

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2024/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: T2, **T**, xã **T**, huyện **T**, tỉnh **Quảng Bình**.

Địa chỉ tạm trú: 48, **tổ B**, khu phố **C**, phường **L**, thành phố **B**, tỉnh **Đồng Nai**.

- Ông **Hồ Văn K**, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: **ấp T**, xã **T**, huyện **M**, tỉnh **Vĩnh Long**.

Địa chỉ tạm trú: 340, **Chu Văn A**, **TDP E**, phường **A**, Quận **B**, thành phố **Hồ Chí Minh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị N** và ông **Hồ Văn K** kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân **xã T**, huyện **T**, tỉnh **Quảng Bình** (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 16 tháng 4 năm 2010), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, suy nghĩ hai vợ chồng trái ngược nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống với nhau được nữa. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Văn K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Văn K mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002388 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Văn K đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

THẨM PHÁN

Lê Văn Thăng